

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 28 - 09 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Khoa;

Ông Nguyễn Văn Khuyến;

Ông Hoàng Long Hính.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 15/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Lưu Trần Q, sinh ngày 06/6/1995 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Số nhà 02, tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trần V, sinh năm 1977 (đã chết năm 2019) và bà Nguyễn Thúy Bn, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lê Thị H; Luật sư Phạm Thị L - Văn phòng luật sư Phạm Thị L và các cộng sự. Vắng mặt, bà L có gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn C, xã Việt L, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Hoàng T; địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Dương Đình P; địa chỉ: Thôn C, xã P, Thành phố H, tỉnh Hà Giang. Văng mặt.
2. Trương Văn Đ; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi ở hiện tại quán Karaoke C, tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Văng mặt.
3. Đỗ Văn D; địa chỉ: Số nhà 56, phố H, tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Văng mặt.
4. Bùi Văn V; địa chỉ: xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Tạm trú: Tổ 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Văng mặt.
5. Đặng Văn L; địa chỉ: Thôn Y, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tạm trú: Tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 12 phút ngày 29/3/2023, Lưu Trần Q, sinh ngày 06/6/1995; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang đang ngồi tại bàn uống nước ở gian phòng khách thuộc cơ sở kinh doanh karaoke C (sau đây gọi tắt là quán C), địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố H do bà Đào Thị L, sinh năm 1974, trú tại tổ 14, phường N, thành phố H làm chủ quán. Thấy Q đang chửi bới về việc không cho người khác đưa nhân viên nữ đến phục vụ khách tại quán C, thì Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang tiến đến hỏi Q “*có chuyện gì thế?*” Q trả lời “*Không liên quan đến mày*” và tiếp tục to tiếng chửi bới, T lại hỏi “*Có chuyện gì thế?*” Q trả lời “*Liên quan L... gì đến mày*” dẫn đến Q và T lời qua, tiếng lại chửi và xô đẩy nhau. Thấy vậy, Đặng Văn L, sinh năm 1998, đăng ký tạm trú tại: tổ 14, phường N, thành phố H, là nhân viên của quán C; Bùi Văn V, sinh năm 1993, đăng ký tạm trú tại: tổ 01, phường N, thành phố H; Dương Đình P, sinh năm 1995, trú tại: Thôn C, xã P, thành phố H vào can ngăn, L ôm và can T, V và P can Q, nhưng Q không dừng lại mà dùng tay phải lấy 01 cái ống điều dài 70,5cm, đường kính 5,3cm, dày 0,5cm để ở cạnh bàn uống nước trong gian phòng khách lao ra vụt vào người T, T dùng gờ tay đỡ làm ống điều rơi khỏi tay Q, Q và T lao vào đánh nhau. V, L và P tiếp tục ôm và can T.

T đi ra tiền sảnh của quán, Q quay vào trong gian phòng khách, hai bên tiếp tục chửi bới và có lời nói thách thức nhau. Q tiếp tục dùng tay phải cầm ống điều lao vào đánh T thì Đỗ Văn D, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện B can ngăn và tước ống điều trên tay Q. Bị tước ống điều, Q lập tức đi nhanh vào gian bếp phía bên trái phòng khách của quán, tay phải cầm lấy 01 con dao dài 36cm, bản rộng lưỡi dao 08cm cầm, tay trái cầm 01 con dao nhọn dài 36cm, bản rộng lưỡi 6,3cm vừa chạy về phía T vừa nói “*mày không biết bố mày là ai đúng không?*”, anh D ôm và can nhưng Q vẫn lao về phía T, thấy T đang nói chuyện điện thoại và quay mặt về phía Q, Q tiến đến cách T khoảng 01m lập tức giơ dao

cầm ở tay phải lên ngang tai vùng lên qua đầu chém một nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào phần đầu mặt của T, làm phần mũi dao chém trúng vào vùng trán trái của T, Q tiếp tục vùng dao lên để chém thêm nhát thứ hai thì T dùng tay trái đỡ nên không trúng, đồng thời T lao vào dùng hai tay đánh nhau với Q.

Thấy vậy, D và V vào can Q, Q vẫn vùng vẫy và vùng dao chém về phía T nhưng không trúng. D ôm đẩy Q vào trong gian phòng khách của quán, Q tiếp tục vùng vẫy, giằng co thoát ra để đánh T, nhưng bị D và V can ngăn, D tước hai con dao trên tay trái của Q, L đưa T ra tiền sảnh của quán.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: **36/KLTTCT-TTPY** ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang (Bút lục số 111, 112) ra, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

+ Sẹo 01, vùng trán bên trái, kích thước 03%.

+ Sẹo 02, Vùng hàm bên trái, kích thước nhỏ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là: 05% (*Năm phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Cơ chế hình thành thương tích

+ Thương tích sẹo vùng trán trái: Do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chệch chéo từ phải sang trái, từ trên xuống dưới gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

+ Thương tích sẹo vùng góc hàm trái: Do vật có cạnh tác động lực vừa hoặc có vật cản, hướng vuông góc với trục cơ thể gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố Lưu Trần Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trần Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần 2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại T đã nhận số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) từ Nguyễn Hoàng T là bạn của bị cáo Q và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Trần Q và phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ,

mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Trần Q phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Trần Q từ 5 đến 6 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/3/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không đề cập nên không đề nghị xem xét.
4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lưu Trần Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thị L có bản luận cứ bào chữa có quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Lưu Trần Q, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, án phí. Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trần Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do mâu thuẫn về việc dẫn nhân viên đến phục vụ quán hát, nên vào khoảng hơn 20 giờ ngày 29/3/2023 tại quán C, tổ 14, phường N, thành phố H, Lưu Trần Q đã có hành vi dùng tay cầm

01 ống điều cày đánh, ném vào cằm trái anh T; dùng 01 con dao gior lên ngang tai vùng lên qua đầu chém một nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào vùng trán trái của T, hậu quả tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T là: 05% (*Năm phần trăm*). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Lưu Trần Q đã có hành vi “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Trần Q là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc đôi bên có lời qua tiếng lại, do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã dùng điều cày đánh, ném vào cằm trái anh T; dùng dao chém trúng vào vùng trán trái của T. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được việc lấy dao chém vào đầu bị hại T là hành vi vô cùng nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả bị hại T tử vong nhưng vẫn cố tình thực hiện, do anh T dùng tay đỡ được nên vết thương không nguy hiểm đến tính mạng, việc bị hại T không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Trần Q thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động với gia đình, anh Nguyễn Hoàng T (bạn của bị cáo) đại diện cho bị cáo Q đến gặp Nguyễn Văn T hỗ trợ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), bị hại T có Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự lên một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo

phạm tội chưa đạt cũng cần phải được cân nhắc để đưa ra một mức án phù hợp đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có thu giữ các vật chứng gồm:

- 04 chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường (*phần mẫu còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định*).

- 01 chiếc dép nhựa màu vàng (*chân dép trái*), trên dép có dòng chữ MAZUZEN, cỡ 44 thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.

- 01 ống điều bằng tre, kích thước (70,5 x 5,5)cm, dày 0,5cm, bị nứt phần vỏ ống thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.

- 01 giá dao có kích thước (23 x 32 x 28)cm và 07 con dao các loại (*01 con dao chặt, kích thước bản dao có kích thước (37,5 x 9,2)cm, đầu dài có 01 lỗ tròn kích thước 1,6cm, trên bản dao có chữ ĐỨC THẮNG Km23*), phần chuôi gỗ dài 12,6cm; *01 con dao có tổng chiều dài cả chuôi dài 36 cm, bản dao rộng 08cm, trên bản dao có chữ “T-GIỚI”, chuôi gỗ dài 12cm có bám dính chất màu nâu đỏ*; *01 con dao nhọn, cả chuôi dài (36 x 3,6)cm, trên bản dao có chữ AN, phần chuôi gỗ dài 13cm, chuôi dao có bám dính chất màu nâu đỏ*; *01 con dao có kích thước dài (31 x 5,8)cm, phần chuôi gỗ dài 12cm*; *01 con dao có kích thước (36 x 9)cm, trên bản dao có chữ KTW BRAND, phần chuôi bằng kim loại dài 15,3cm*; *01 con dao kích thước (31 x 4)cm, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 11,2cm*; *01 con dao chuôi nhựa, có kích thước (28 x 3)cm, chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm*) thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.

- 01 mẫu tóc của Lưu Trần Q, phần còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định.

- 01 mẫu tóc của Nguyễn Văn T, phần còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định.

- 01 chiếc áo khoác, màu đen, nhãn hiệu LV, tại phần tay áo bên trái phát hiện 06 vết rách, sơ vải bao gồm các vết nằm dọc, ngang không liên tục dọc ống thân áo trên diện dài 11cm, vết rách sơ vải lớn nhất đo được dài 1,6cm, áo cũ đã qua sử dụng. Tình trạng không niêm phong.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Trần Q phạm tội “Giết người”.
 2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Trần Q 4 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bắt giam (ngày 31/3/2023).
 3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:
 - 04 chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường (*phần mẫu còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định*).
 - 01 chiếc dép nhựa màu vàng (*chân dép trái*), trên dép có dòng chữ MAZUZEN, cỡ 44 thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.
 - 01 ống điều bằng tre, kích thước (70,5 x 5,5)cm, dày 0,5cm, bị nứt phần vỏ ống thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.
 - 01 giá dao có kích thước (23 x 32 x 28)cm và 07 con dao các loại (*01 con dao chặt, kích thước bản dao có kích thước (37,5 x 9,2)cm, đầu dài có 01 lỗ tròn kích thước 1,6cm, trên bản dao có chữ ĐỨC THẮNG Km23*), phần chuôi gỗ dài 12,6cm; *01 con dao có tổng chiều dài cả chuôi dài 36 cm, bản dao rộng 08cm, trên bản dao có chữ “T-GIỚI”, chuôi gỗ dài 12cm có bám dính chất màu nâu đỏ*; *01 con dao nhọn, cả chuôi dài (36 x 3,6)cm, trên bản dao có chữ AN, phần chuôi gỗ dài 13cm, chuôi dao có bám dính chất màu nâu đỏ*; *01 con dao có kích thước dài (31 x 5,8)cm, phần chuôi gỗ dài 12cm*; *01 con dao có kích thước (36 x 9)cm, trên bản dao có chữ KTW BRAND, phần chuôi bằng kim loại dài 15,3cm*; *01 con dao kích thước (31 x 4)cm, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 11,2cm*; *01 con dao chuôi nhựa, có kích thước (28 x 3)cm, chuôi nhựa màu đen dài 11,5cm*) thu giữ tại hiện trường, đã niêm phong theo quy định.
 - 01 mẫu tóc của Lưu Trần Q, phần còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định.
 - 01 mẫu tóc của Nguyễn Văn T, phần còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định.
 - 01 chiếc áo khoác, màu đen, nhãn hiệu LV, tại phần tay áo bên trái phát hiện 06 vết rách, sơ vải bao gồm các vết nằm dọc, ngang không liên tục dọc ống thân áo trên diện dài 11cm, vết rách sơ vải lớn nhất đo được dài 1,6cm, áo cũ đã qua sử dụng. Tình trạng không niêm phong.
- Đặc điểm và tình trạng vật chứng như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 16/8/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Bị cáo Lưu Trần Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy